

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 02 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Lệ và ông Phạm Văn Quang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Đình T - Sinh năm 1988.

Nơi sinh: Xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Bùi Đình T1 (đã chết) và bà Ngô Thị Đ (đã chết).

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HS-ST ngày 16/12/2020, TAND huyện Bình Giang xử phạt 23 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2022.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2009/HS-ST ngày 25/12/2009 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Môi giới mại dâm. Tích chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 30/8/2011.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2013/HS-ST ngày 15/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật. Tích chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 24/7/2017.

Tạm giữ: từ ngày 06/11/2023 đến ngày 09/11/2023.

Tạm giam: Từ ngày 09/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Đào Thị L – Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương

Bị hại vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Huy P – Sinh năm 1970.

+ Chị Nguyễn Thị Kiều O – Sinh năm 1982.

+ Anh Phạm Văn H – Sinh năm 1996.

+ Chị Vũ Thị T2 – Sinh năm 1987.

Người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đình T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, mới chấp hành án phạt tù trở về địa phương năm 2022. Chiều ngày 05/11/2023, T ngồi chơi uống nước tại quán nước rìa tỉnh lộ 395 thuộc thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, T nhìn thấy một số người dân đang đứng chơi ở gần đó nên nghĩ rằng mọi người xô xát đánh nhau. Tích nhặt 2 viên gạch chỉ cầm trên tay rồi đi ra đường hô hoán mọi người giải tán nhưng không thấy ai đi về. Cùng lúc này, chị Đào Thị L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest BKS 34A - 647.80 chở anh Nguyễn Huy P, chị Nguyễn Thị Kiều O, cùng ở thôn L, xã T, huyện B và 2 con của chị L là cháu Vũ Minh Q - sinh năm 2007 và cháu Vũ Tiến D - sinh năm 2011 đi từ hướng thôn C, xã L về xã T. Khi đi đến gần vị trí T đứng, chị L bấm còi xe ô tô nên Tích lùi vào rìa đường. Khi xe của chị L vừa đi qua, T cầm gạch đuổi phía sau dùng tay phải ném 2 phát làm vỡ kính chắn gió phía sau xe ô tô của chị L. Chị L tiếp tục điều khiển xe đi thì T tiếp tục nhặt 2 viên gạch khác ném 2 phát về phía sau xe của chị L nhưng không

trúng, sau đó thấy chị L vẫn điều khiển xe đi thẳng nên T dừng lại. Chị L đi cách đó 1 đoạn rồi dừng lại, đồng thời trình báo với Công an xã V về nội dung vụ việc. Công an xã V đã báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp xác minh, khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện theo quy định. Ngày 06/11/2023, Bùi Đình T đến Công an xã V đầu thú, Công an xã V đã làm thủ tục tiếp nhận và bàn giao đối tượng cùng hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết.

Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện B kết luận: Kính chắn gió sau của xe ô tô 7 chỗ nhãn hiệu Ford Everest BKS 34A - 647.80 có trị giá 8.516.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đào Thị L yêu cầu T phải bồi thường số tiền 8.516.000đ. Đến nay Tích chưa bồi thường cho chị L.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 12 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Bùi Đình T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đình T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đình T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

+ Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình T từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/11/2023.

+ Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Bùi Đình T phải bồi thường cho chị Đào Thị L số tiền 8.516.000đ.

+ Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Bùi Đình T:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, biên bản nhận dạng, hình ảnh camera, kết luận định giá tài sản, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 05/11/2023, tại đường T thuộc địa phận thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương, Bùi Đình T có hành vi dùng gạch ném 2 phát vào phía sau xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest BKS 34A - 647.80 của chị Đào Thị L, hậu quả làm kính chắn gió phía sau xe bị hư hỏng, thiệt hại 8.516.000đ. Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bức tức cá nhân bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản, xâm phạm đến quyền tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Quá trình điều tra xác định bị cáo thực hiện hành vi làm hư hỏng kính chắn gió phía sau xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest BKS 34A - 647.80 gây ra thiệt hại là

8.516.000đ nên đã đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án và có 01 tiền án chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo kết án về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản vào năm 2020 nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định và không đảm nhiệm chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Đào Thị L yêu cầu Tịch phải bồi thường số tiền 8.516.000đ là thiệt hại do bị cáo T làm hư hỏng kính chắn gió sau của xe ô tô 7 chỗ nhãn hiệu Ford Everest BKS 34A - 647.80. Bị cáo được xác định là người có lỗi dẫn đến thiệt hại xảy ra và đồng ý bồi thường cho chị L tuy nhiên đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường cho chị L số tiền nêu trên do đó cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị Đào Thị L số tiền 8.516.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng: Do không thu giữ được vật chứng của vụ án nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đình T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Đình T **14 (mười bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Đình T phải bồi thường cho chị Đào Thị L số tiền 8.516.000đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên mà bị cáo chậm thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất do chậm thi hành được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Đình T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự và 425.800đ án phí sơ thẩm dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV – Công an huyện Bình Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải